

BÁO CÁO

Kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ Chính quyền điện tử các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022

Căn cứ Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành Bộ tiêu chí và phương pháp đánh giá mức độ Chính quyền điện tử các cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 05/4/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành Bộ tiêu chí và phương pháp đánh giá mức độ Chính quyền điện tử các cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai và Quyết định số 734/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về việc kiện toàn và đổi tên Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai thành Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Gia Lai (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo);

Ban Chỉ đạo đã thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá mức độ Chính quyền điện tử (Quyết định số 30/QĐ-BCĐ ngày 09/3/2023, sau đây gọi tắt là Đoàn kiểm tra) tại các cơ quan, đơn vị, địa phương năm 2022, gồm các cơ quan, đơn vị là thành viên Ban Chỉ đạo: Văn phòng UBND tỉnh; Công an tỉnh; Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Nội vụ; Sở Xây dựng; Sở Tư Pháp; Sở Công Thương; Sở Y tế; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và tổ chức việc kiểm tra, thẩm định, đánh giá mức độ Chính quyền điện tử (CQĐT) của các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Gia Lai (gọi tắt là đơn vị) năm 2022.

Sau khi tổ chức kiểm tra, đánh giá, cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo (Sở Thông tin và Truyền thông) đã tổng hợp, dự thảo báo cáo kết quả đánh giá, xếp hạng, sau đó đã gửi các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh, các đồng chí thành viên của Ban chỉ đạo tham gia đóng góp ý kiến để hoàn chỉnh báo cáo. Ban chỉ đạo báo cáo kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ Chính quyền điện tử các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022 như sau:

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC, TRIỂN KHAI

- Căn cứ Bộ tiêu chí đánh giá mức độ CQĐT đối với các Sở, ban, ngành (cấp tỉnh), UBND các huyện, thị xã, thành phố (cấp huyện) và UBND các xã, phường, thị trấn (cấp xã) theo Quyết định số 575/QĐ-UBND, Sở Thông tin và Truyền thông (TT&TT) đã gửi các biểu mẫu và hướng dẫn các đơn vị tự đánh giá mức độ CQĐT tại mỗi đơn vị (tổng cộng có 259 đơn vị) và gửi báo cáo về Sở TT&TT phục vụ công tác thẩm tra, thẩm định (Công văn số 1735/STTTT-TTra ngày 08/11/2022, của Sở Thông tin và Truyền thông về việc báo cáo đánh giá mức độ Chính quyền điện tử năm 2022).

- Đoàn kiểm tra, đánh giá mức độ Chính quyền điện tử tại các đơn vị do lãnh đạo Sở TT&TT làm Trưởng đoàn, các thành viên là công chức của các cơ quan thành viên

Ban Chỉ đạo, đã tổ chức kiểm tra, thẩm tra các kết quả tự đánh giá của 37 đơn vị (gồm: 20 sở, ban, ngành và 17 UBND cấp huyện); thẩm tra kết quả đánh giá của cấp huyện đối với các đơn vị cấp xã trực thuộc (gồm 220 UBND cấp xã).

- Trên cơ sở các kết quả đánh giá, Đoàn kiểm tra đã tổng hợp và dự thảo kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ CQĐT theo các cấp khác nhau: cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã (dự thảo lần 1) và gửi các đơn vị, địa phương liên quan rà soát, tham gia ý kiến, bổ sung tài liệu kiểm chứng. Đoàn kiểm tra tiếp tục rà soát, tiếp thu các ý kiến, thẩm tra các tài liệu kiểm chứng bổ sung của các đơn vị, địa phương; thống nhất với Sở Thông tin và Truyền thông (cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo) hoàn thiện dự thảo kết quả đánh giá, xếp hạng (dự thảo lần 2) và gửi xin ý kiến các thành viên Ban chỉ đạo.

- Sau tiếp thu ý kiến của các thành viên, Ban Chỉ đạo trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ Chính quyền điện tử các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Gia Lai năm 2022.

II. THỰC TRẠNG MỨC ĐỘ CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ CỦA CÁC ĐƠN VỊ THÔNG QUA CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ

1. Điều kiện sẵn sàng Chính quyền điện tử:

1.1. Hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT):

- Hạ tầng CNTT tại các cơ quan nhà nước đã được đầu tư, nâng cấp cơ bản đáp ứng yêu cầu hoạt động xây dựng chính quyền điện tử; 100% cơ quan có mạng nội bộ, kết nối mạng diện rộng (WAN) và Internet băng thông rộng; Trung tâm tích hợp dữ liệu cơ bản đáp ứng yêu cầu vận hành các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh.

- 100% các đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện và hầu hết UBND cấp xã đã có mạng nội bộ kết nối Internet cấp quang cơ bản đáp ứng được nhu cầu công tác trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước, được kết nối mạng WAN.

- 100% các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh đã thành lập Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Trong đó, 100% cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đã triển khai hệ thống “Một cửa điện tử” theo quy định. Nhiều cơ quan, đơn vị đã đầu tư các trang thiết bị như: Màn hình hiển thị kết quả thực hiện thủ tục hành chính (TTHC), camera quan sát, bố trí máy tính/màn hình phục vụ người dân và doanh nghiệp tra cứu TTHC, đầu đọc mã vạch, kiosk cấp số thứ tự... để phục vụ tổ chức, công dân đến thực hiện các TTHC.

- Hệ thống hội nghị truyền hình (HNTH): Đến thời điểm hiện tại, hệ thống HNTH do tỉnh quản lý (thiết bị trung tâm đặt tại Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông) đã thiết lập kết nối thông suốt với 258 điểm cầu. Hệ thống HNTH được bảo trì, nâng cấp, tiếp tục hoạt động ổn định và phát huy hiệu quả, tần suất họp trực tuyến qua HNTH ngày càng nhiều. Trong năm 2022, ngoài các cuộc họp Trung ương với tỉnh và tỉnh với cấp huyện, cấp xã... nhiều cuộc họp từ Trung ương với tỉnh đã được thực hiện kết nối đến cấp huyện, cấp xã; góp phần tiết kiệm thời gian và chi phí.

- Công tác bảo đảm an toàn thông tin được tăng cường, tiếp tục triển khai công tác đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ và mô hình "04 lớp". Duy trì hoạt động của Đội Ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng, thường xuyên phối hợp với các cơ quan chuyên môn về an toàn thông tin của Bộ Thông tin và Truyền thông kịp thời hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai nhiều giải pháp bảo đảm an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh; tổ chức 02 khóa tập huấn và diễn tập ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh cho công chức phụ trách về CNTT các cơ quan, đơn vị, địa

phương. Triển khai các phương án đảm bảo an toàn thông tin theo đúng quy định và được triển khai giải pháp giám sát an toàn thông tin (hệ thống SOC), kết nối với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia để được theo dõi, cảnh báo an toàn thông tin cho các hệ thống Chính quyền điện tử của tỉnh Gia Lai.

- Hạ tầng và dịch vụ bưu chính, viễn thông phát triển cả về số lượng và chất lượng. Đến nay, đã phủ điểm phục vụ bưu chính có người phục vụ tại 100% xã thuộc tỉnh; 100% xã, phường, thị trấn được kết nối cáp quang đến trung tâm; tỷ lệ phủ sóng di động tới thôn/làng/tổ dân phố đạt 100% (năm 2021 toàn tỉnh còn 21 thôn, làng chưa có phủ sóng Internet thì hiện nay đã được phủ sóng hoàn toàn); tỷ lệ hộ gia đình sử dụng cáp quang băng rộng đạt 50%, tỷ lệ người dân sử dụng Internet hơn 57%; tỷ lệ người dân sử dụng thiết bị thông minh đạt hơn 61% dân số trưởng thành và đã từng bước tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số phục vụ đời sống.

1.2. Nguồn nhân lực ứng dụng CNTT:

- Hầu hết cơ quan quản lý nhà nước cấp Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện đã bố trí công chức chuyên trách, kiêm nhiệm được đào tạo về CNTT để thực hiện các nhiệm vụ tham mưu, triển khai về chuyển đổi số; tuy nhiên vẫn còn một số đơn vị đã bố trí công chức kiêm nhiệm nhưng chưa có trình độ chuyên môn lĩnh vực công nghệ thông tin. Đối với các đơn vị ở cấp xã, hầu hết không có bố trí công chức phụ trách về CNTT; do vậy việc tham mưu, triển khai ứng dụng, phát triển CNTT, cũng như phối hợp triển khai các nhiệm vụ, dự án CNTT, bảo đảm an toàn thông tin mạng còn khó khăn, hạn chế.

- Đối với khối trường học, 100% các trường phổ thông đã thực hiện giảng dạy môn tin học, qua đó góp phần đẩy nhanh quá trình phổ cập tin học các cấp, thực hiện mục tiêu phát triển nguồn nhân lực CNTT của tỉnh trong thời gian tới.

- Đã thành lập 1.604 Tổ công nghệ số cộng đồng (CNSCĐ) tại 220 xã, phường, thị trấn thuộc 17 huyện, thị xã, thành phố, nhằm hỗ trợ người dân trong tiếp cận công nghệ số, tham gia vào quá trình chuyển đổi số của địa phương; đã tổ chức Chương trình bồi dưỡng, tập huấn cho các Tổ công nghệ số cộng đồng với 5.007 thành viên tham gia; tổ chức khoá bồi dưỡng về chuyển đổi số cho 472 học viên là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã và cán bộ quy hoạch Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã.

1.3. Môi trường chính sách:

- Trong năm, 100% cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện đã ban hành Kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Gia Lai năm 2022, năm 2023 (riêng UBND huyện Mang Yang đến nay vẫn chưa ban hành Kế hoạch của năm 2023). Hầu hết các đơn vị đã ban hành quy chế khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, quản lý, vận hành Cổng/Trang thông tin điện tử; tuy nhiên các đơn vị, địa phương chưa thực hiện chuyển Cổng/Trang thông tin điện tử phải là thành phần của Cổng/Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh (theo khoản 1 Điều 6 Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng), phải hoàn thành chuyển đổi trong 02 năm kể từ ngày 15/8/2022 khi Nghị định 42/2022/NĐ-CP có hiệu lực thi hành.

- Tất cả cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện đã ban hành kế hoạch cải cách hành chính, kế hoạch nâng cao năng lực cạnh tranh, trong đó có nội dung về CNTT, nhiều cơ quan, đơn vị đã đẩy mạnh hoạt động ứng dụng CNTT thông qua việc ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai, sử dụng hệ thống thông tin...

1.4. Về đầu tư cho công nghệ thông tin:

- Tại hầu hết cơ quan, đơn vị đã bố trí kinh phí và tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí cho hoạt động ứng dụng CNTT hằng năm để: Mua sắm trang thiết bị phục vụ đảm bảo an ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh; dự án “Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030”; trang bị, nâng cấp Hệ thống Hội nghị truyền hình, phòng họp trực tuyến; nâng cấp máy chủ; triển khai các phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; xây dựng các hệ thống CNTT phục vụ cải cách hành chính; triển khai ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; nâng cao năng lực cạnh tranh, xây dựng Chính quyền điện tử, thực hiện chuyển đổi số... Nhìn chung, việc đầu tư cho CNTT ở các đơn vị, địa phương là đúng định hướng, lộ trình xây dựng phát triển Chính quyền điện tử, hiệu quả tốt.

- Tổng kinh phí đầu tư cho CNTT năm 2022: **164.290.796.000 đồng.**

2. Kết quả xây dựng Chính quyền điện tử:

2.1. Mức độ hiện diện:

- 100% cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện đã có Cổng/trang thông tin điện tử; các mục thông tin tối thiểu của Cổng/Trang thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu theo khoản 2 Điều 28 Luật Công nghệ thông tin, Điều 4 Nghị định 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ, Công văn số 4946/BTTTT-CĐSQG ngày 04/10/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông và các quy định khác có liên quan. Đây là kênh thông tin quan trọng để người dân, doanh nghiệp có thể tìm kiếm thông tin, giám sát các hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh cải cách hành chính của tỉnh. Tuy nhiên đối với cấp xã thì vẫn còn nhiều đơn vị chưa đáp ứng đầy đủ các thông tin cơ bản theo quy định.

- Hầu hết các đơn vị thực hiện việc quản lý, vận hành, cung cấp thông tin lên Cổng/Trang thông tin điện tử theo quy định. Tuy nhiên việc cung cấp thông tin lên trang thông tin điện tử tại một số đơn vị, địa phương còn hạn chế, ít cập nhật thông tin, nhất là ở cấp xã (trang thành phần của trang thông tin điện tử cấp huyện), chưa đầy đủ, chưa kịp thời theo quy định...

2.2. Mức độ tương tác:

- *Ứng dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (QLVB&ĐH):* 100% đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã triển khai ứng dụng phần mềm QLVB&ĐH; hiện nay trên địa bàn tỉnh đã có 872 cơ quan, đơn vị tham gia sử dụng phần mềm dùng chung này, với sự tham gia của tất cả công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị; theo đó số văn bản gửi đi: 653.760; số văn bản nhận về: 2.815.639. Lưu lượng văn bản điện tử luân chuyển trung bình 1.981 văn bản/ngày. Phần mềm đảm bảo kết nối liên thông 4 cấp (Trung ương - tỉnh - huyện - xã), đáp ứng các yêu cầu về chức năng, tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. Tỷ lệ văn bản đi được số hóa, gửi liên thông trên phần mềm (có ký số) đạt 100% (trừ văn bản mật). Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp tỉnh được xử lý trên môi trường mạng đạt 100%; đối với cấp huyện trên 90%; cấp xã đạt tỷ lệ 70%. Các đơn vị sử dụng hiệu quả phần mềm góp phần nâng cao chất lượng công tác, tiết kiệm thời gian, chi phí, cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh... Tuy nhiên, qua khảo sát, việc ứng dụng phần mềm QLVB&ĐH tại cấp xã còn hạn chế, tại các đơn vị chủ yếu khai thác chức năng gửi, nhận văn bản chỉ đạo từ đơn vị cấp trên, chưa khai thác chức năng điều hành, xử lý văn bản hoàn toàn trên môi trường mạng.

- *Ứng dụng Chữ ký số*: Đến nay, 100% đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện và 100% đơn vị cấp xã đã được cấp Chữ ký số do Ban Cơ yếu Chính phủ cung cấp. Tổng số chứng thư số đã được cấp hơn 5.000. Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, huyện hầu hết đều ứng dụng chữ ký số trong gửi nhận văn bản điện tử và thực hiện các giao dịch điện tử như: giao dịch với Kho bạc, kê khai thuế, kê khai bảo hiểm xã hội,... Tuy nhiên tại một số xã việc sử dụng chữ ký số còn chưa đảm bảo, vẫn còn tình trạng văn bản điện tử phát hành và gửi liên thông không được ký số.

- *Hệ thống thư điện tử công vụ* (gồm hộp thư công vụ của tỉnh@gialai.gov.vn và thư điện tử theo ngành dọc): Việc tạo lập, cập nhật bổ sung và thu hồi tài khoản thư điện tử công vụ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương luôn được thực hiện kịp thời; trong năm 2022, đã thực hiện tạo lập, cập nhật bổ sung và thu hồi tài khoản thư điện tử công vụ cho 52 đơn vị trên địa bàn tỉnh; trong đó tạo mới 1.258, cấp lại 163 và huỷ bỏ 239 tài khoản; tổng số thư điện tử công vụ là: 13.923. Lưu lượng thư gửi, nhận hàng ngày qua hệ thống thư điện tử công vụ khoảng 3.773 thư/ngày. Hầu hết các đơn vị cấp tỉnh, huyện đã triển khai sử dụng hệ thống thư điện tử để trao đổi công việc, gửi nhận văn bản phục vụ công tác chuyên môn; tuy nhiên, tại một số đơn vị việc sử dụng còn hạn chế (ít sử dụng và số ít không đổi mật khẩu mặc định theo quy định).

- *Ứng dụng phần mềm quản lý quá trình giải quyết thủ tục hành chính (TTHC)*: 20/20 đơn vị cấp tỉnh, 17/17 đơn vị cấp huyện, 220/220 đơn vị cấp xã đã triển khai sử dụng phần mềm một cửa điện tử liên thông để tiếp nhận, xử lý, giải quyết hồ sơ, TTHC phục vụ người dân và doanh nghiệp; việc thực hiện quy trình xử lý trong nội bộ cũng đã được các đơn vị, đặc biệt là cấp huyện, xã thực hiện thường xuyên hơn trên môi trường mạng.

- *Ứng dụng phần mềm nội bộ, chuyên môn*: Các cơ quan, đơn vị quan tâm triển khai, sử dụng hiệu quả các ứng dụng chuyên môn, nghiệp vụ; 100% các cơ quan quản lý Nhà nước trên địa bàn tỉnh đang sử dụng phần mềm tài chính - kế toán, phần mềm quản lý nhân sự, quản lý tài sản, quản lý người có công và các phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác chuyên môn nghiệp vụ như: Phần mềm Quản lý di sản, Phần mềm đánh giá trình độ Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai, Cơ sở dữ liệu về Công nghiệp và Thương mại, Cơ sở dữ liệu về truy xuất nguồn gốc tỉnh Gia Lai, hệ thống giáo dục thông minh, hệ thống E-Learning...

2.3. Mức độ giao dịch:

- Trong năm 2022, thống kê trên hệ thống toàn tỉnh đã tiếp nhận 426.998 hồ sơ, trong đó: hồ sơ trễ đã xử lý chiếm 1,81% trên tổng số hồ sơ; hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt 98,19% trên tổng số hồ sơ đã tiếp nhận trên hệ thống. Hệ thống cũng đã được tính hợp chức năng xin lỗi đối với các hồ sơ trễ theo chỉ đạo của UBND tỉnh để thống kê, theo dõi việc xin lỗi của các đơn vị, địa phương (số liệu tính tới ngày 31/12/2022, trong đó còn tình trạng nhiều hồ sơ trễ hạn do thực hiện trả kết quả nhưng không thực hiện kết thúc hồ sơ hoặc kết thúc hồ sơ muộn so với thực tế trên hệ thống).

- Hiện nay, toàn bộ thủ tục hành chính của tỉnh là 1.945, trong đó: 759 DVCTT một phần và 860 DVCTT toàn trình; được tích hợp tại Cổng Dịch vụ công của tỉnh: <https://dichvucong.gialai.gov.vn>. Hệ thống hoạt động ổn định tạo điều kiện thuận lợi cho công dân, tổ chức trong việc nộp hồ sơ, theo dõi, nhận kết quả giải quyết hồ từ các cơ quan hành chính nhà nước; phản ánh, đánh giá sự hài lòng đối với tinh thần phục vụ của công chức các cơ quan hành chính nhà nước trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC). Mặc dù UBND tỉnh, Sở TT&TT thường xuyên có văn bản chỉ đạo, nhắc nhở, đôn đốc và hầu hết các đơn vị, địa phương đã tăng cường công tác tuyên

truyền, khuyến khích người dân thực hiện các TTHC theo hình thức trực tuyến; nhưng trong năm 2022, số TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ còn thấp, chủ yếu phát sinh tại các sở, ngành; cụ thể: đã tiếp nhận hơn 29.971 hồ sơ nộp qua hình thức trực tuyến.

2.4. Mức độ chuyển đổi:

- Qua kết quả kiểm tra, đánh giá, tại các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh, 100% văn bản giấy (trừ văn bản mật) đều được số hóa và gửi, nhận qua phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.

- Hiện nay, 100% đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện đã ứng dụng các mẫu biểu điện tử trong công việc; các biểu mẫu chủ yếu là mẫu phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả hồ sơ tại bộ phận một cửa được số hóa và có khả năng kết xuất, in ấn để hẹn trả kết quả cho công dân. Ngoài ra tại nhiều đơn vị cũng đã xây dựng các biểu mẫu điện tử để thống nhất sử dụng trong công tác quản lý hành chính như: giấy đi đường, các biểu mẫu đề xuất sửa chữa, mua sắm các trang thiết bị và các biểu mẫu theo quy trình quản lý chất lượng hành chính ISO 9001:2015 đã được phê duyệt...

III. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế:

- Hoạt động của Ban Chỉ đạo tại các đơn vị, địa phương còn hạn chế, chưa phát huy hết hiệu quả; chưa thật sự quan tâm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và thực hiện đánh giá, xếp hạng CQĐT cho cấp xã.

- Công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng tại một số đơn vị, địa phương còn chưa được quan tâm đúng mức.

- Hiện nay các đơn vị địa phương đã chú trọng, tăng cường việc sử dụng hệ thống QLVB&ĐH cho xử lý công việc hơn thời gian trước; tuy nhiên, vẫn còn số ít UBND cấp huyện, cấp xã chưa thực hiện ký số văn bản đi, đến theo đúng quy định; còn tình trạng xử lý trên văn bản giấy trong nội bộ đơn vị (chỉ số hóa tại khâu phát hành để gửi qua trực liên thông văn bản), vẫn còn văn bản đi không phát hành qua hệ thống QLVB&ĐH.

- Việc công khai, cung cấp thông tin một số chuyên mục lên Cổng/Trang thông tin điện tử của một số huyện, xã còn chưa đầy đủ theo các quy định.

- Hệ thống "Một cửa điện tử" đã triển khai đến tất cả các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh; tuy nhiên việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thực hiện TTHC qua hệ thống "Một cửa điện tử" tại một số đơn vị (cấp huyện, cấp xã) vẫn chưa đúng quy định (phần mềm chủ yếu ở bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, việc xử lý hồ sơ trong nội bộ đơn vị vẫn thực hiện theo luồng văn bản giấy;...). Việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC của một số UBND cấp huyện, cấp xã chưa đảm bảo theo quy định, chưa thực hiện theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

- Các dịch vụ công trực tuyến đã được triển khai, tuy nhiên số lượng hồ sơ được tiếp nhận theo hình thức trực tuyến chiếm tỷ lệ chưa cao; ở một số đơn vị cấp huyện, cấp xã có hồ sơ trực tuyến rất thấp; có một số xã hầu như không phát sinh hồ sơ trực tuyến, chưa triển khai nhận và trả kết quả trên môi trường điện tử.

- Công tác phối hợp báo cáo và tự đánh giá mức độ CQĐT của nhiều đơn vị chưa đầy đủ, số liệu không chính xác, không cung cấp đầy đủ tài liệu kiểm chứng; gây khó khăn cho công tác tổng hợp, đánh giá.

2. Nguyên nhân:

- Lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa quan tâm đúng mức đối với hoạt động ứng dụng CNTT, xây dựng CQĐT tiến tới Chính quyền số. Các thành viên Ban Chỉ đạo chưa phát huy hết vai trò của mình, xem hoạt động xây dựng CQĐT là trách nhiệm của cơ quan chuyên trách.

- Trình độ về CNTT của CBCCVC không đồng đều, còn hạn chế; nhất là tình trạng e ngại không thay đổi thói quen làm việc vẫn còn ở một bộ phận công chức.

- Nguồn nhân lực có chuyên môn về CNTT trong các cơ quan hành chính nhà nước còn thiếu, yếu, đặc biệt là các chuyên gia về an toàn thông tin mạng. Tại một số đơn vị chưa có công chức phụ trách về CNTT, một số công chức kiêm nhiệm không có trình độ chuyên môn về CNTT, một số công chức phụ trách về CNTT đã quen với công việc thì chuyển công tác hoặc sang vị trí khác.

- Mặc dù các cơ quan, đơn vị đã tăng cường công tác tuyên truyền, khuyến khích sử dụng các dịch vụ công trực tuyến; tuy nhiên phần lớn người dân vẫn chưa thay đổi thói quen, có tâm lý e ngại khi sử dụng các DVCTT; bên cạnh đó trình độ ứng dụng CNTT của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh còn chưa cao, cũng làm ảnh hưởng đến việc sử dụng các DVCTT.

- Các hệ thống do Trung ương triển khai còn chậm, nhất là các cơ sở dữ liệu quốc gia; nhiều hướng dẫn cụ thể về chức năng, yêu cầu, tiêu chuẩn kỹ thuật của các hệ thống thông tin của cơ quan Trung ương chưa ban hành hoặc ban hành chậm (sau khi các hệ thống của địa phương đã triển khai), nên gây khó khăn cho công tác chỉnh sửa, bổ sung, cũng như tích hợp, chia sẻ của các hệ thống thông tin địa phương.

- Lĩnh vực CNTT thay đổi nhanh chóng, nhiều yêu cầu mới phát sinh, nhất là các yêu cầu liên quan đến chuyển đổi số vẫn chưa được các cơ quan Trung ương quy định, hướng dẫn đầy đủ, nên trong quá trình triển khai, thực hiện còn lúng túng; yêu cầu quản lý vẫn chưa theo kịp thực tế phát triển.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đây là năm thứ 5 và là năm cuối thực hiện đánh giá mức độ Chính quyền điện tử theo Bộ tiêu chí do Trung ương hướng dẫn (hiện nay UBND tỉnh đã ban hành Bộ tiêu chí đánh giá mức độ Chuyển đổi số, thay thế Bộ chỉ đánh giá mức độ Chính quyền điện tử và thực hiện đánh giá từ năm 2023), trong đó việc đánh giá tập trung vào các nội dung:

- Điều kiện sẵn sàng cho CQĐT, gồm các nhóm tiêu chí: cơ sở hạ tầng thông tin, nhân lực CNTT, môi trường chính sách về ứng dụng CNTT; kết quả CQĐT, gồm các nhóm tiêu chí: mức độ hiện diện - tính minh bạch; mức độ tương tác; mức độ giao dịch; mức độ chuyển đổi.

- Về mức độ Chính quyền điện tử được xếp hạng theo 04 mức: Mức I, Mức II, Mức III, Mức IV; các đơn vị có điểm dưới Mức IV thì không xếp hạng mức độ CQĐT. Trong nhiều năm trước, toàn bộ đơn vị cấp xã không được xếp hạng (chưa đạt mức IV); tuy nhiên, việc này đã được cải thiện đáng kể trong năm 2022.

2. Nhìn chung mức độ CQĐT tại các đơn vị có sự tiến bộ so với năm 2021 (thể hiện qua điểm số và mức độ xếp hạng hầu hết đều tăng so với năm trước). Tuy nhiên một số đơn vị, địa phương vẫn chưa có sự quan tâm đúng mức đối với việc xây dựng kế hoạch thực hiện và kiểm tra, đánh giá việc thực thực hiện bộ chỉ tiêu đánh giá này.

Tại nhiều đơn vị, địa phương các tiêu chí chưa đạt ở năm trước vẫn tiếp tục còn tồn tại trong năm 2022; đặc biệt tại cấp xã chưa được các huyện, thị xã, thành phố quan tâm, chỉ đạo, kiểm tra, rà soát việc đánh giá xếp hạng, dẫn đến còn nhiều sai sót trong việc tự đánh giá.

- Theo dự thảo kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ Chính quyền điện tử năm 2022 (phân theo 04 mức độ):

+ Đối với cấp Sở: Có 16 đơn vị đạt Mức I (chiếm tỷ lệ 80% trong tổng số các đơn vị được đánh giá; tăng 04 đơn vị so với năm 2021); 02 đơn vị đạt Mức II (chiếm tỷ lệ 10%; giảm 02 đơn vị so năm 2021); 02 đơn vị đạt Mức III (chiếm tỷ lệ 10%; giảm 02 đơn vị so năm 2021); không có đơn vị đạt Mức IV.

+ Đối với UBND cấp huyện: Tất cả 17/17 UBND cấp huyện đều được xếp hạng (tăng 100% so với năm 2021). Trong đó, không có địa phương đạt Mức I (chiếm tỷ lệ 0% trong tổng số các địa phương được đánh giá); 06 địa phương đạt Mức II (chiếm tỷ lệ 35%); 08 địa phương đạt Mức III (chiếm tỷ lệ 47%); 03 địa phương đạt Mức IV (chiếm tỷ lệ 18%).

+ Đối với UBND cấp xã: Nhiều UBND cấp xã không xếp hạng mức độ CQĐT (do đạt dưới Mức IV theo quy định), tuy nhiên đã có một số xã được xếp hạng mức độ CQĐT (03 xã mức III, 12 xã mức IV), có sự cải thiện so với năm 2021 (100% xã không được xếp hạng).

- Điều này cho thấy, điều kiện sẵn sàng và mức độ Chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh Gia Lai đã có nhiều tiến bộ so với năm 2021, tuy nhiên vẫn còn thấp, nhất là ở cấp huyện và cấp xã.

3. Ngoài việc xếp hạng theo 04 mức Chính quyền điện tử (các mức độ theo quy định của Trung ương), các tiêu chí được đánh giá, chấm điểm được sử dụng để xếp hạng thứ tự các đơn vị có hoạt động ứng dụng CNTT, triển khai tốt việc xây dựng Chính quyền điện tử (theo Tổng điểm đạt được). Việc xếp hạng được chia làm 03 nhóm: Nhóm các sở, ban, ngành cấp tỉnh; nhóm UBND các huyện, thị xã, thành phố và nhóm các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh (chỉ xếp hạng đối với các xã trong cùng phạm vi địa bàn cấp huyện với nhau).

4. Về thứ tự xếp hạng các đơn vị có sự thay đổi so với các năm trước; nhiều đơn vị tăng bậc xếp hạng cao như: Sở Ngoại vụ, Sở Công Thương, UBND các huyện, thị xã: Đak Pơ, An Khê,... Bên cạnh đó nhiều đơn vị giảm bậc so với các năm trước như: Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND huyện: Đức Cơ, Ia Pa.... Nguyên nhân của sự tăng/ giảm này chủ yếu là do một số đơn vị, địa phương đã quan tâm hơn đối với công tác ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử; ngược lại một số đơn vị đạt mức xếp hạng cao ở các năm trước lại ít quan tâm đến ứng dụng CNTT trong năm vừa qua hoặc chưa thực sự chú trọng công tác này, dẫn đến nhiều tiêu chí bị mất điểm so với năm trước (nhất là các tiêu chí liên quan tới mức độ tương tác, cung cấp thông tin, các DVCTT và các tiêu chí khác liên quan đến phục vụ người dân, doanh nghiệp...).

V. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

1. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh để đạt các mục tiêu về xây dựng Chính quyền điện tử, tiến tới Chính phủ số; nhất là các chỉ tiêu đã được Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số đề ra

trong năm 2023 nhằm tăng xếp hạng chỉ số chuyển đổi số (DTI) của tỉnh so với cả nước.

- Quan tâm bố trí kinh phí đầu tư về CNTT theo các kế hoạch đã được phê duyệt, nhất là các nhiệm vụ đã được Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông đưa vào danh mục ưu tiên triển khai thực hiện; bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp hằng năm để duy trì, nâng cấp các hệ thống thông tin đã triển khai.

2. Đối với các thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh:

- Phát huy vai trò của các thành viên Ban Chỉ đạo, nhằm triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về xây dựng Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số và các nhiệm vụ về chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng được bổ sung sau khi kiện toàn hoạt động.

- Chỉ đạo các đơn vị, địa phương ban hành các Kế hoạch chuyển đổi số của ngành, đơn vị, địa phương; chỉ đạo tổ chức triển khai Chương trình hành động số 921/UBND-CTHĐ ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20/01/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (Khóa XVI) về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo tham mưu UBND tỉnh xây dựng phần mềm hỗ trợ công tác tổng hợp, theo dõi, đánh giá về xếp hạng chỉ số chuyển đổi số của các đơn vị, địa phương trong tỉnh.

3. Đối với Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số các ngành và các huyện, thị xã, thành phố:

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của các đơn vị, địa phương; chỉ đạo việc xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023, chú trọng công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng, phục vụ chuyển đổi số.

- Căn cứ vào Kế hoạch phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025 và hằng năm của tỉnh để quan tâm đầu tư, đẩy mạnh ứng dụng CNTT phù hợp theo điều kiện thực tế.

- Quan tâm chỉ đạo việc xây dựng Chính quyền điện tử ở cấp xã, hằng năm tổ chức rà soát, kiểm tra, đánh giá mức độ thực hiện ở cấp xã trong địa phương mình.

Trên đây là báo cáo kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ Chính quyền điện tử tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022.

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Gia Lai (báo cáo);
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng BCD (báo cáo);
- Thành viên BCD CDS của tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND, BCD CDS các huyện, TX, TP.
- Báo Gia Lai, Đài PT-TH Gia Lai.
- Công TTĐT tỉnh Gia Lai;
- Lưu: VT, P.CNTT.

**TM. BAN CHỈ ĐẠO
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Ngọc Hùng